TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI Số: **110/**2023/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** *Trảng Bom, ngày 20 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 709/2023/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2023, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Hoàng Hồng T, sinh năm 1980.

+ Chị Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1981.

Cùng cư trú tại: Số 40 đường LHP, tổ 1C, khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa anh Hoàng Hồng T và chị Lê Thị Hồng T1 là hôn nhân hợp pháp, ngày 12/07/2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hồng T và chị Lê Thị Hồng T1 thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung: Giao cho anh Hoàng Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Lê Ngọc M, sinh ngày 08/10/2009; giao cho chị Lê Thị Hồng T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Lê Ngọc H, sinh ngày 21/10/2011; tạm thời không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Hoàng Hồng T và chị Lê Thị Hồng T1.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[**3**] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**5**] Về lệ phí: Anh Hoàng Hồng T và chị Lê Thị Hồng T1 mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hồng T và chị Lê Thị Hồng T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Lê Ngọc M, sinh ngày 08/10/2009; giao cho chị Lê Thị Hồng T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Lê Ngọc H, sinh ngày 21/10/2011; tạm thời không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Hoàng Hồng T và chị Lê Thị Hồng T1.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Hồng T và chị Lê Thị Hồng T1 mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0003218 ngày 05/07/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Hoàng Hồng T và chị Lê Thị Hồng T1 đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- UBND xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (GCN kết hôn số 152 ngày 13/10/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu CQ.

THẨM PHÁN

Đào Duy Mạnh